

# Panasonic®

## Installation and Operating Instructions

Hướng dẫn lắp đặt và sử dụng

安装使用说明书

คู่มือการใช้งาน

Ventilating Fan

Quạt thông gió

换气扇

พัดลมระบายอากาศ

Model No. / 型号	FV-24CUR2	FV-24CHR2
Số Model / รุ่น	FV-24CURV2	FV-24CHR2V2

### READ AND SAVE THESE INSTRUCTIONS

Thank you very much for purchasing this Panasonic product.

Please read these instructions especially "Safety Instructions" and "Installation Cautions" carefully before attempting to install, operate or service the Panasonic product. Failure to comply with instructions could result in personal injury or property damage.

Please explain to users how to operate and maintain the product after the installation, and this booklet should be presented to users.

Please retain this booklet for future reference.

### HÃY ĐỌC VÀ LƯU CÁC HƯỚNG DẪN NÀY

Cảm ơn Quý khách đã mua sản phẩm này của Panasonic.

Vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn này đặc biệt là phần "Hướng dẫn an toàn" và "Thận trọng khi lắp đặt" trước khi cố gắng lắp đặt, vận hành hoặc sửa chữa sản phẩm Panasonic. Nếu không tuân thủ các hướng dẫn có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản.

Vui lòng giải thích cho người dùng cách vận hành và bảo trì sản phẩm sau khi lắp đặt và tài liệu này phải được giao cho người dùng.

Vui lòng cất giữ tài liệu này để tham khảo về sau.

### 阅读并保管好此说明书

感谢您购买本 Panasonic 产品。

安装、使用和维护 Panasonic 产品前，请仔细阅读本安装使用说明书，特别是“安全指引”和“安装注意事项”部分。

不遵照此说明书进行操作有可能导致人员受伤或财产损失。

安装完成后，请向顾客说明如何使用和维护本产品，并将此说明书交给顾客保管。

请妥善保管好此说明书以备日后参考。

กรุณาอ่านคำแนะนำเหล่านี้ โดยเฉพาะ "คำแนะนำด้านความปลอดภัย" และ "ข้อควรระวังในการติดตั้ง" อย่างรอบคอบก่อนการพยายามติดตั้ง, ใช้งาน หรือซ่อมบำรุงผลิตภัณฑ์ พานาโซนิค หากไม่ปฏิบัติตามคำแนะนำ การไม่ปฏิบัติตามคำแนะนำอาจเป็นสาเหตุให้ได้รับบาดเจ็บหรือเกิดความเสียหายได้ กรุณาอธิบายกับผู้ใช้งานถึงวิธีการใช้งาน การบำรุงรักษาผลิตภัณฑ์หลังจากที่ได้ทำการติดตั้งผลิตภัณฑ์นี้แล้ว กรุณาเก็บรักษาคู่มือนี้ไว้สำหรับอ้างอิงในอนาคต

- Disconnect the power supply until blade is stationary before cleaning and maintenance.

Ngắt nguồn điện cho đến khi cánh quạt đứng im rồi mới lau sạch và bảo dưỡng.

在清洁和维护前，请确保换气扇的电源已经关闭且扇叶停止转动。

ถอดปลั๊กไฟออกและรอจนกระทั่งใบพัดหยุดนิ่งก่อนจึงทำความสะอาด

- This appliance is not intended for use by persons (including children) with reduced physical, sensory or mental capabilities, or lack of experience and knowledge, unless they have been given supervision or instruction concerning use of the appliance by a person responsible for their safety. Children should be supervised to ensure that they do not play with the appliance.

Quạt này không dành cho những người (kể cả trẻ em) có khiếm khuyết về mặt thể xác, cảm giác hoặc các khả năng tinh thần, hoặc thiếu kinh nghiệm và hiểu biết, trừ khi họ được người chịu trách nhiệm về sự an toàn giám sát hoặc hướng dẫn cách sử dụng quạt.

Trẻ em cần được giám sát để mất tới để đảm bảo chúng không nghịch quạt.

本设备不适合身体、感官或精神能力下降，或缺乏经验和知识的人员（包括儿童）使用，除非负责其安全的人员对其使用设备进行了监督或指导。应监督儿童确保其不玩弄本设备。

ผลิตภัณฑ์นี้ (พัดลม) ไม่เหมาะสำหรับบุคคล (รวมถึงเด็ก ๆ) ที่มีข้อบกพร่องที่เกี่ยวข้องกับร่างกาย และหรือทางสติสัมปชัญญะ หรือผู้ที่ไม่มีความรู้และประสบการณ์นอกเสียจากว่าผู้ใช้นั้นจะได้รับการแนะนำและดูแลจากตัวบุคคลที่รับผิดชอบในเรื่องความปลอดภัยของผู้ใช้เองในการใช้ผลิตภัณฑ์นี้ เด็ก ๆ ควรจะได้รับการดูแล และแนะนำให้อยู่ห่างและไม่เล่นกับตัวพัดลม

- If the supply cord is damaged, it must be replaced by the manufacturer or its service agent or a similarly qualified person in order to avoid a hazard.

Nếu dây nguồn bị hỏng, việc thay thế phải do nhà sản xuất hoặc đại lý dịch vụ hay người có chuyên môn tương tự thực hiện để tránh nguy hiểm.

如果电源软线损坏，为避免危险，必须由制造厂商，其维修部或类似的专业人员更换。

หากสายไฟชำรุดเสียหาย ต้องเปลี่ยนโดยผู้ผลิต ตัวแทนบริการหรือบุคคลที่มีคุณสมบัติเทียบเท่ากันเพื่อหลีกเลี่ยงอันตรายที่อาจเกิดขึ้น

- The product must be mounted on to the ceiling which is enough strong, If the ceiling is not enough strong it must be reinforced for it to be strong enough.

Sản phẩm phải được gắn lên trần đủ chắc chắn, nếu trần không đủ chắc thì phải gia cố sao cho đủ chắc chắn.

产品必须安装在足够坚固的天花板上，如果天花板不够坚固，则必须加固以使其足够坚固。

ติดตั้งผลิตภัณฑ์นี้เข้ากับเพดานที่มีความแข็งแรงมากเพียงพอ หากเพดานไม่แข็งแรงเพียงพอ ต้องเสริมให้แข็งแรงพอสำหรับรับน้ำหนัก

The following explanations must always be observed in order to prevent harm to users or other people and prevent damage to property.

Phải tuân thủ các giải thích sau đây để tránh làm tổn thương cho người sử dụng hoặc người khác và tránh làm hư hỏng quạt.

为了避免给您及其它人造成伤害，这里我们列出了以下安全注意事项，请务必遵守，各种标志的含义请参照以下内容。



ต้องสังเกตข้อความต่อไปนี้เพื่อป้องกันอันตรายต่อผู้ใช้หรือผู้อื่นและเพื่อป้องกันอันตรายต่อทรัพย์สิน

The following displays are classified and explained to what extent harm or damage occurs when the display details are ignored and the unit in question is wrongly used.

Các trình bày dưới đây được phân nhóm và giải thích mức độ tổn thương hoặc thiệt hại sẽ ở mức nào khi không tuân thủ các chi tiết trình bày và việc sử dụng thiết bị không đúng cách.

无视或错误理解这些标志，会产生下列两种情况。

ภาพต่อไปนี้ใช้เพื่อแบ่งประเภทและข้อความอธิบายอันตรายหรือความเสียหายที่จะเกิดขึ้นหากไม่ปฏิบัติตามรายละเอียดที่แจ้งไว้และปฏิบัติไม่ถูกต้องตามข้อความที่ระบุ



 <p><b>Warning</b> Cảnh báo 警告 คำเตือน</p>	<p><b>This indication means : Must be treated seriously that this may result in death or serious injury.</b> Dấu hiệu này có nghĩa là: Phải cẩn trọng do nó có thể dẫn đến tử vong hoặc thương nặng. 本标志所表示的内容为“可能造成人员重伤或伤亡”。 สัญลักษณ์นี้หมายถึง : ต้องปฏิบัติตามอย่างเคร่งครัด มิฉะนั้นอาจถึงแก่ชีวิตหรืออาจเกิดอันตรายร้ายแรง</p>
 <p><b>Caution</b> Thận trọng 注意 ข้อควรระวัง</p>	<p><b>This indication means : Must be treated seriously that this may result in injury or physical damage.</b> Dấu hiệu này có nghĩa là: Phải cẩn trọng do nó có thể dẫn đến thương tích hoặc thiệt hại vật chất. 本标志所表示的内容为“可能造成人身伤害和其它物品损害”。 สัญลักษณ์นี้ หมายถึง ต้องปฏิบัติตามอย่างเคร่งครัด มิฉะนั้นอาจได้รับบาดเจ็บ หรือเกิดอันตรายต่อร่างกาย</p>

The types of details to be observed are classified and explained in the following illustrated displays. (Below are the series of illustrated displays)

Các chi tiết phải được tuân thủ đã được phân loại và giải thích trong các trình bày có minh họa. (Bên dưới là các trình bày có minh họa)

需要遵守的详情类型进行了分类，并在以下插图显示中进行了说明。（以下为插图显示系列）

ประเภทของรายละเอียดที่แสดงแบ่งประเภทและอธิบายได้ดังภาพต่อไปนี้ (ด้านล่างนี้คือชุดของภาพที่แสดงไว้)

	<p><b>This type of pictorial symbol indicates a “Prohibited” action that must be avoided.</b> Loại biểu tượng hình ảnh này cho biết hành động “Bị cấm” cần phải tránh. 此標誌表示為禁止事項 สัญลักษณ์ภาพประเภทนี้หมายถึง ห้าม ทำการกระทำที่พึงหลีกเลี่ยง</p>
	<p><b>This type of pictorial symbol indicates a “Compulsory” action that must be performed.</b> Loại biểu tượng hình ảnh này cho biết hành động “Bắt buộc” phải được thực hiện. 此標誌表示強制事項 สัญลักษณ์ภาพประเภทนี้หมายถึง ข้อบังคับ ให้กระทำตามข้อปฏิบัติ</p>



Warning  
Cảnh báo

警告  
คำเตือน

- The product must be grounded.

Sản phẩm phải được tiếp địa.

必須接地。

ผลิตภัณฑ์นี้ต้องได้รับการต่อสายกราวด์



Otherwise, it may cause electric shock when there is any trouble or electric leakage.

Nếu không, sản phẩm có thể gây điện giật khi xảy ra sự cố hoặc rò rỉ điện.

当出现故障或漏电时，可能会触电。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดไฟฟ้าช็อตได้เมื่อมีปัญหาหรือกระแสไฟฟ้ารั่ว

- Do not install the power switch in bathroom.

Không lắp công tắc nguồn trong phòng tắm.

禁止将电源开关安装在浴室內。

ห้ามติดตั้งสวิตซ์ไฟในห้องน้ำ



Otherwise, it may cause a short circuit, thus resulting a fire.

Nếu không, sự cố đoản mạch có thể xảy ra, dẫn đến cháy nổ.

否则可能会导致短路，导致火灾。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดไฟฟ้าช็อตจนอาจทำให้เกิดไฟไหม้ได้

- Do not install the product as the method which is not approved in the instruction.

Không lắp đặt sản phẩm theo phương thức không được phê chuẩn trong hướng dẫn.

禁止使用本说明书指定以外的方法进行安装。

ห้ามติดตั้งผลิตภัณฑ์โดยวิธีการที่ไม่เป็นไปตามคำแนะนำที่ระบุไว้ในคู่มือ



Otherwise, the product may fall down and it may cause injury.

Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống và gây thương tích.

否则产品可能会掉落，导致受伤。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้ผลิตภัณฑ์ตกลงลงมาและได้รับบาดเจ็บได้

- Do not operate the product other than the voltage in name plate.

Không vận hành sản phẩm ngoài dải điện áp được ghi trên nhãn tên.

禁止使用额定电压以外的电源。

อย่าใช้งานผลิตภัณฑ์นอกเหนือจากแรงดันไฟฟ้าที่กำหนดไว้บนป้ายประจำเครื่อง



Otherwise, it may damage the product or cause fire.

Nếu không, sản phẩm có thể bị hỏng hoặc gây cháy nổ.

否则可能会导致损坏本产品，导致火灾。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้ผลิตภัณฑ์เสียหายหรือเกิดไฟไหม้ได้

- Do not install the fan out of the window and wall.

Không lắp đặt quạt ngoài cửa sổ hoặc ngoài tường.

禁止将换气扇安装于窗外或墙壁外。

ห้ามติดตั้งพัดลมนอกหน้าต่างและผนัง



Otherwise, the product may get wet in the rain and cause short circuit.

Nếu không, sản phẩm có thể bị ướt khi mưa và gây đoản mạch.

否则产品可能会淋雨，导致短路。

ไม่เช่นนั้น ผลิตภัณฑ์อาจเปียกฝนและทำให้เกิดการลัดวงจรได้

- Please install an all-pole switch which the contact separation is more than 3 mm (all-pole switch).

Vui lòng lắp công tắc đóng ngắt mọi cực có khoảng hở tiếp xúc lớn hơn 3 mm (công tắc đóng ngắt mọi cực).

安装时，须在供电线路中安装其触电开距不少于3 mm的全极断开装置(全极开关)。

กรุณาดัดตั้งสวิตซ์หลายทางที่มีหน้าสัมผัสแยกกันมากกว่า 3 มม. (สวิตซ์หลายทาง)



Otherwise, it may cause a short circuit, thus resulting a fire.

Nếu không, có thể xảy ra đoản mạch, dẫn tới cháy nổ.

否则可能会导致短路，导致火灾。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดไฟฟ้าช็อตจนทำให้เกิดไฟไหม้ได้



Warning  
Cảnh báo

警告  
คำเตือน

- Wiring is required to follow the local wiring regulations.

Công tác đấu nối phải tuân theo quy định đấu nối điện của địa phương.

器具应按照国家布线规则进行安装。

การเดินสายไฟต้องปฏิบัติตามข้อบังคับ

การเดินสายไฟของท้องถิ่น



Otherwise, it may cause fire.

Nếu không, sự cố cháy nổ có thể xảy ra.

否则可能会导致火灾。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดไฟไหม้ได้

- Installation should be done by authorized person. The product should be installed firmly.

Công việc lắp đặt nên được thực hiện bởi người được phép thực hiện. Sản phẩm cần được lắp đặt chắc chắn.

必须由专业人员进行安装，必须牢固地安装产品。

การติดตั้งควรดำเนินการโดยผู้ที่ได้รับอนุญาต

ผลิตภัณฑ์ควรได้รับการติดตั้งอย่างแน่นหนา



Otherwise, the product may fall down and it may cause injury.

Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống và có thể gây thương tích.

否则产品可能会掉落，导致受伤。

ไม่เช่นนั้น ผลิตภัณฑ์อาจตกลงมา และอาจทำให้ได้รับบาดเจ็บ



Caution  
Thận trọng

注意  
ข้อควรระวัง

- The special-purpose or dedicated parts, such as mounting fixtures, must be used if such parts are provided.

Phải sử dụng các bộ phận chuyên dụng như bộ phận gá đỡ nếu chúng được cung cấp kèm theo.

有安装五金件等专用零部件时，

应使用专用零部件。

ต้องใช้ชิ้นส่วนพิเศษหรือชิ้นส่วนเฉพาะ

เช่น อุปกรณ์ยึดหากมีชิ้นส่วนดังกล่าวให้มาด้วย



Otherwise, the product may fall down and it may cause injury.

Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống và có thể gây thương tích.

否则产品可能会掉落，导致受伤。

ไม่เช่นนั้น ผลิตภัณฑ์อาจตกลงมา

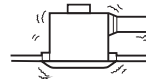
และอาจทำให้ได้รับบาดเจ็บ

- Components must be installed tightly.

Các bộ phận phải được lắp đặt chắc chắn.

部品安装必须牢固。

ต้องติดตั้งส่วนประกอบต่างๆอย่างแน่นหนา



Otherwise, it may injure person caused by product's falling off.

Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống, gây thương tích cho người.

否则部品可能会掉落，导致受伤。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้ได้รับบาดเจ็บจากการตกลงมาของผลิตภัณฑ์



Caution  
Thận trọng

注意

ข้อควรระวัง

- The product must be installed tightly.  
Sản phẩm phải được lắp đặt chắc chắn.  
机体安装必须牢固。

ต้องติดตั้งผลิตภัณฑ์อย่างแน่นหนา



Otherwise, it may injure person caused by product's falling off.

Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống, gây thương tích cho người.

否则机体可能会掉落，导致受伤。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้ได้รับบาดเจ็บ

จากการตกลงมาของผลิตภัณฑ์

- Do avoid the back-flow of gas into the room from the open flue of flammable gas or other open-fire appliances.

Tránh hút khí vào phòng từ nguồn khói hở hoặc khí dễ cháy hoặc các thiết bị có ngọn lửa hở khác.  
必须避免气体从敞开的气道或其他明火设备回流进室内。

หลีกเลี่ยงการย้อนกลับของก๊าซเข้ามาภายในห้อง

จากปล่องไฟของก๊าซไวไฟหรืออุปกรณ์เครื่องใช้ที่มีเปลวไฟอื่นๆ



Otherwise, it may cause fire.

Nếu không, sự cố cháy nổ có thể xảy ra.

否则可能会导致火灾。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดไฟไหม้ได้

- The lowest surface of this product should be installed above 2.3 m from the floor after installation.

Bề mặt thấp nhất của sản phẩm này phải được lắp đặt cách sàn trên 2.3 m.

安装完成后产品最底面至地面的距离必须大于 2.3 m。

พื้นผิวด้านล่างสุดของผลิตภัณฑ์นั้นต้องอยู่สูงจากพื้นประมาณ 2.3 เมตรหลังจากติดตั้งแล้ว

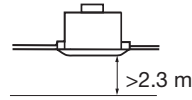


Avoiding any accident

Tránh bất kỳ tai nạn

防止意外

หลีกเลี่ยงการเกิดอุบัติเหตุใดๆ



- Do not reconstruct this product.

Không làm thay đổi cấu trúc của sản phẩm này.

禁止对本产品进行改造。

ห้ามตัดแปลงแก้ไขผลิตภัณฑ์นี้



Otherwise, it may cause damage to the product or injury.

Nếu không, sản phẩm có thể bị hư hỏng hoặc gây thương tích.

否则可能会导致产品损伤或人身伤害。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดความเสียหายต่อทรัพย์สินหรือได้รับบาดเจ็บ

# INSTALLATION REQUIREMENTS

# 安装要求

## CÁC YÊU CẦU LẮP ĐẶT

## ข้อกำหนดในการติดตั้ง

Please observe the following requirement. Otherwise, it may cause the product aging and breakdown.

Vui lòng tuân thủ yêu cầu sau. Nếu không, sản phẩm có thể bị lão hóa và bị hỏng.

请遵守以下安装要求事项，否则有可能会导导致机体老化或发生故障。

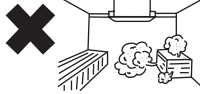
กรุณาปฏิบัติตามข้อกำหนดต่อไปนี้ ไม่งั้นนั้น อาจทำให้ผลิตภัณฑ์เสื่อมสภาพและชำรุดเสียหาย

- Do not install the product where there is steam.

Không lắp đặt sản phẩm ở nơi có hơi nước.

请勿安装在有蒸汽的场所。

อย่าติดตั้งผลิตภัณฑ์ในตำแหน่งที่มีไอน้ำ

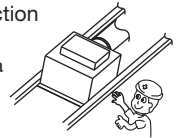


- Please set a square inspection hole of at least 45 cm.

Vui lòng để lỗ vuông kiểm tra rộng ít nhất 45 cm.

请设置一个45 cm以上的方形点检口。

กรุณาติดตั้งช่องตรวจสอบรูสี่เหลี่ยมจัตุรัสที่มีขนาดอย่างน้อย 45 ซม.

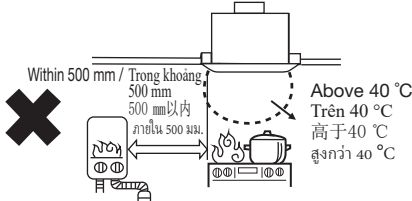


- Do not install the product in places with high temperature.

Không lắp đặt sản phẩm ở những nơi có nhiệt độ cao.

请勿安装在高温场所。

อย่าติดตั้งผลิตภัณฑ์ในตำแหน่งที่มีอุณหภูมิสูง

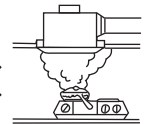


- Do not install the product where it is exposed to oil fumes.

Không lắp đặt sản phẩm ở nơi tiếp xúc với hơi dầu.

请勿安装在油烟过多的场所。

อย่าติดตั้งผลิตภัณฑ์ในตำแหน่งที่สัมผัสกับไอน้ำมัน

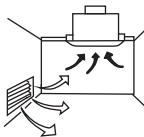


- Be sure to provide an appropriate opening for air intake.

Đảm bảo tạo khoảng hở phù hợp cho đường gió vào.

请设置通风口。

ตรวจสอบให้แน่ใจว่ามีช่องเปิดที่เหมาะสมเพื่อให้อากาศเข้ามา

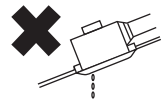


- Do not install onto slanting ceiling.

Không lắp đặt sản phẩm lên trần nghiêng.

请勿安装在倾斜的天花板上。

อย่าติดตั้งเข้ากับเพดานที่ลาดเอียง



Prevent the water condensed in the duct pipe flow back into the body.

Ngăn nước đọng trong ống dẫn chảy ngược vào thân máy.

防止水通过安装管道倒流。

ป้องกันไม่ให้น้ำที่ควบแน่นภายในท่อไหลกลับเข้าไปในเครื่อง

- Do not install the product in the place with many dust.

Không lắp đặt sản phẩm ở nơi có nhiều bụi.

请勿安装在灰尘较多的场所。

อย่าติดตั้งผลิตภัณฑ์ในตำแหน่งที่มีฝุ่นจำนวนมาก

- The product is not provided with, all-pole switch and leakage protection switch. Please purchase them in market.

Công tắc đóng ngắt mọi cực và cầu dao chống rò điện không được cung cấp kèm sản phẩm này. Vui lòng mua các thiết bị này ngoài thị trường.

本产品没有附带电源全极开关和漏电保护开关，需用户另购。

ผลิตภัณฑ์นี้ไม่ได้มีสวิตซ์หลายทางและสวิตซ์ป้องกันไฟรั่วให้มาด้วย กรุณาเลือกซื้อจากในท้องตลาด

Please don't carry out the following ductworks.

Vui lòng không thi công các kiểu hệ thống ống sau.

请勿执行以下管道系统。

กรุณาอย่าเดินท่อในลักษณะต่อไปนี้

Ductwork (1), (2), and (3) will increase the duct resistance, and ductwork (4) will cause turbulence and airflow collisions.

These ductwork configurations may cause the product to operate under a condition where the inlet and/or outlet openings are almost blocked. This may not only increase levels of vibration and noise but also reduce the air volume and adversely affect the motor.

Hệ thống ống (1), (2) và (3) sẽ làm tăng sức cản của ống và hệ thống ống (4) sẽ gây xoáy và xung đột luồng khí. Các kiểu lắp đặt hệ thống ống này có thể khiến sản phẩm hoạt động trong điều kiện mà các miệng lấy gió vào và/hoặc miệng xả gió ra gần như bị chặn. Điều này không những có thể làm tăng độ rung và tiếng ồn mà còn làm giảm lưu lượng gió và làm tổn hại động cơ.

管道系统（1）、（2）和（3）会增大管道阻力，而管道系统（4）会造成湍流和气流碰撞。这些管道系统配置可能会造成产品在进气口和/或出气口几乎完全堵塞的情况下运行。这不仅会增大振动和噪音，还会降低风量，并对电机产生不利影响。

การเดินท่อแบบที่ (1), (2), และ (3) จะเพิ่มแรงต้านทานในท่อ ส่วนการเดินท่อแบบที่ (4) จะส่งผลให้อากาศปั่นป่วนและลมปะทะ การเดินท่อในลักษณะดังกล่าวทำให้เครื่องทำงานในสภาวะที่ช่องลมเข้าและ / หรือช่องลมออกถูกปิดกั้นเกือบทั้งหมด ซึ่งจะทำให้เกิดการสั่นสะเทือนและเสียงดังที่ยังลดปริมาณลมและส่งผลเสียต่อมอเตอร์อย่างร้ายแรง

### 1 Bending extremely

Uốn cong quá mức  
严重弯曲  
งอท่อมากเกินไป



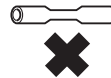
### 2 Bending repeatedly

Uốn cong nhiều chỗ  
反复弯曲  
งอท่อหลายครั้ง



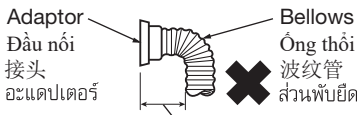
### 3 Making duct diameter too small

Giảm đường kính ống quá mức  
使管道直径太小  
ทำเส้นผ่านศูนย์กลาง  
ของท่อลมเล็กเกินไป



### 4 Bending very near to the adaptor

Uốn cong quá gần đầu nối  
弯曲非常靠近接头  
งอท่อใกล้กับอะแดปเตอร์



Separate 1m or more from the adaptor.

Cách đầu nối tối thiểu 1 m.

从接头分开1 m或以上。

เว้นระยะอย่างน้อย 1 ม. จากอะแดปเตอร์



# SUPPLIED ACCESSORIES

# 包装附件清单


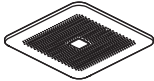

## PHỤ KIỆN KÈM THEO

## อุปกรณ์เสริมที่มาพร้อมกับเครื่อง

The following attachments are enclosed in the packing box of ventilating fan. Be sure to check if they are complete after unpacking, and if anything is missed, contact our After-Sales Service Center or the dealer.

Các phụ kiện sau được kèm theo trong hộp đóng gói của quạt thông gió. Đảm bảo kiểm tra xem có đầy đủ phụ kiện không sau khi mở hộp, và liên hệ với Trung tâm dịch vụ sau bán hàng hoặc đại lý nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.

随换气扇产品包装箱有以下附件，开箱后请清点是否齐全，如不齐全，请于客户咨询服务中心或经销商联系。อุปกรณ์ยึดติดต่อไปนี้จะอยู่ในกล่องบรรจุของพัดลมระบายอากาศ ตรวจสอบให้แน่ใจว่ามีอุปกรณ์ครบถ้วนหลังจากการเปิดกล่องบรรจุ และหากมีชิ้นส่วนใดขาดหายไป กรุณาติดต่อศูนย์บริการหลังการขายหรือตัวแทนจำหน่ายของเรา

No. Số	序号 หมายเลข	Drawing Hình vẽ	图样 รูปอุปกรณ์	Name and purpose Tên và mục đích	名称及用途 ชื่อและวัตถุประสงค์	Quantity Số lượng	数量 จำนวน
①				Self-tapping screw (use to fix the frame and adaptor assembly) Óc vít tự khóa ren (sử dụng để cố định khung và cụm đầu nối) 自攻螺丝 (用于固定框架和接头组合) สกรูเกลียวปลอ่ย (ใช้ยึดกรอบและชุดท่อต่อ)		6	
②				Louver Miếng hút	面罩 ตะแกรงครอบช่องระบายอากาศ	1	
③				Installation and operating instructions Hướng dẫn lắp đặt và sử dụng	安装使用说明书 คู่มือการใช้งาน	1	

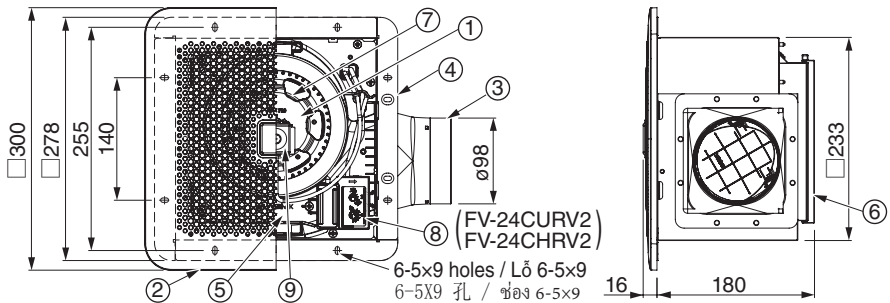
## PARTS NAME AND DIMENSIONS

## 部件名称及尺寸

### TÊN BỘ PHẬN VÀ KÍCH THƯỚC

### ชื่อและขนาดของชิ้นส่วน

Unit: mm  
Đơn vị: mm  
单位: mm  
หน่วย: มม.



No. Số	序号 หมายเลข	Part name Tên bộ phận	部件名 ชื่อชิ้นส่วน	No. Số	序号 หมายเลข	Part name Tên bộ phận	部件名 ชื่อชิ้นส่วน
①		Blade / 扇叶 Cánh quạt / ใบพัดลม		⑥		Wiring box / 接线盒 Hộp đấu dây / กล่องสายไฟ	
②		Louver / 面罩 Miếng hút ตะแกรงครอบช่องระบายอากาศ		⑦		Motor / 马达 Động cơ / มอเตอร์	
③		Adaptor Assembly 接头组合 Cụm đầu nối / ชุดท่อต่อ		⑧		Selector and Humidity sensor / 转换器和湿度传感器 Nút chọn và cảm biến độ ẩm / ตัวเลือกและเซ็นเซอร์ความชื้น	
④		Fan body / 机身 Thân quạt / ตัวเรือนพัดลม		⑨		Motion sensor location / 动作传感器位置 Vị trí của cảm biến chuyển động ตำแหน่งเซ็นเซอร์ตรวจจับการเคลื่อนไหว	
⑤		Casing / 护套 Vỏ cánh quạt / ตัวเรือนใบพัด					

### 1. Fan body installation Method 1 install with wooden joist.

#### 1. Lắp thân quạt bằng Cách 1 - lắp vào dầm gỗ.

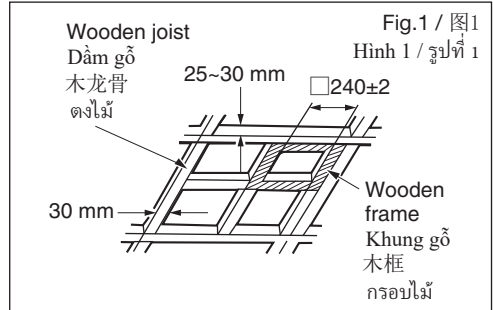
#### 1. 机体的安装 方法一 使用木龙骨安装

#### 1. การติดตั้งตัวพัดลม วิธีที่ 1 ติดตั้งเข้ากับตงไม้

- ① Construct the wooden frame and attach it horizontally to the wooden joist. (Fig.1)  
 Làm khung gỗ và gắn theo chiều ngang vào dầm gỗ. (Hình 1)

在木龙骨上水平搭建木框(图1)。

สร้างกรอบไม้และยึดเข้ากับตงไม้ในแนวนอน (รูปที่ 1)

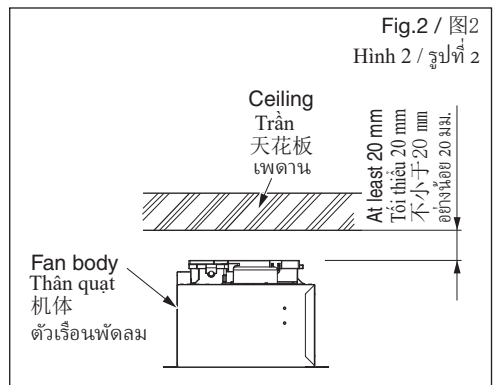


The distance between the top of fan body and ceiling should not be less than 20 mm. (Fig.2)

Khoảng cách giữa đỉnh thân quạt và trần phải từ 20 mm trở lên. (Hình 2)

注意应保持机体顶部和天花板的距离不小于20 mm (图2)。

ระยะห่างระหว่างด้านบนของตัวพัดลมและเพดานไม่ควรน้อยกว่า 20 มม. (รูปที่ 2)

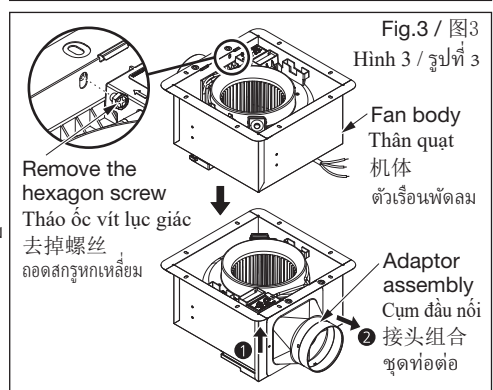


- ② Remove one hexagon screw that is fixed adaptor assembly and fan body, then remove the adaptor assembly. (Fig.3)

Tháo một ốc vít lục giác được dùng để cố định cụm đầu nối với thân quạt, sau đó tháo cụm đầu nối. (Hình 3)

取下固定接头组合和机体的一颗螺丝，按图示方法拆下接头组合(图3)。

ถอดสกรูหกเหลี่ยมหนึ่งตัวที่ยึดชุดท่อต่อและตัวเรือนพัดลม จากนั้นถอดชุดท่อต่อออก (รูปที่ 3)

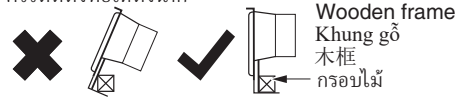


- ③ Fix the adaptor assembly on wooden frame with 2 self-tapping screws of  $\Phi 4.2 \times 20$ . (Fig.4)  
 Cố định cụm đầu nối vào khung gỗ bằng 2 ốc vít tự khóa ren  $\Phi 4.2 \times 20$ . (Hình 4)  
 按图示将接头组合紧靠木框固定，并用自攻螺丝  $\Phi 4.2 \times 20$  (2顆) 固定(图4)。  
 ยึดชุดต่อต่อบนกรอบไม้ด้วยสกรูเกลียวปลัวยขนาด  $\Phi 4.2 \times 20$  จำนวน 2 ตัว (รูปที่ 4)

**IMPORTANT / 重要**

QUAN TRỌNG / สิ่งสำคัญ

Adaptor assembly should not fix at an angle.  
 Không nên cố định cụm đầu nối theo một góc.  
 固定接头组合时要注意不能和木框之间有角度  
 ควรติดตั้งข้อให้ตั้งฉาก



- ④ Connect the power cord (included earth) of fan body to lead wire in accordance with the wiring diagram. (Fig.5)

Kết nối dây nguồn (kèm dây tiếp địa) của thân quạt với đầu dây theo sơ đồ đấu nối. (Hình 5)  
 根据接线示意图，将机体电源线(包括地线)连接到供电电源线上(图5)。  
 ต่อสายไฟ (รวมถึงสายกราวด์) ของตัวเรือนพัดลมเข้ากับสายไฟตามแผนผังการเดินสายไฟ (รูปที่ 5)

**Notice / 提示事项**  
 Chú ý / หมายเหตุ

Wiring should be firmly connected without any loose.

Connection example. (Fig.6)

Dây phải được đấu nối chặt, không có chỗ lỏng.

Ví dụ cách đấu nối. (Hình 6)

电源线连接处必须牢固，不能有松动。

电源连接方法(图6)。

สายไฟควรต่ออย่างแน่นหนาโดยไม่มี การหลุดหลวมใดๆ  
 ตัวอย่างการต่อสายไฟ (รูปที่ 6)

■ It is required to use terminal (not supply) that complies IEC 60998.

Cần phải sử dụng cực nối (không cung cấp) theo tiêu chuẩn IEC 60998.

要求使用符合IEC60998的接线端子座(另购)。

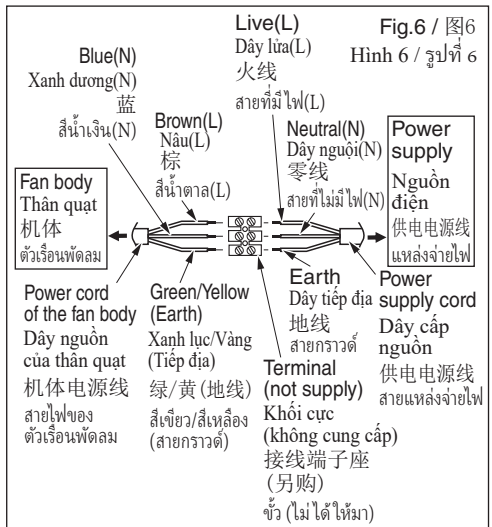
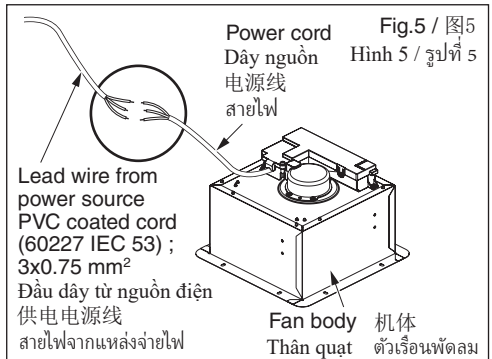
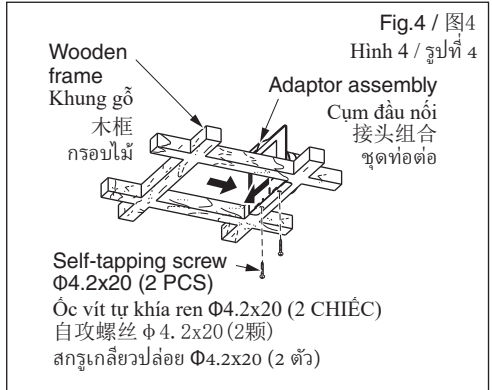
ต้องใช้ขั้ว (ไม่ได้ให้มา) ที่ตรงตามมาตรฐาน IEC 60998

■ Make sure all connections are fastened firmly after wiring is finished.

Đảm bảo mọi kết nối được buộc chắc chắn sau khi hoàn tất công việc đấu nối.

接线完成后，必须检查所有连接是否牢固。

ตรวจสอบให้แน่ใจว่าการต่อสายไฟทั้งหมดถูกยึดอย่างแน่นหนาหลังจากเดินสายไฟเสร็จแล้ว



- ⑤ Make the power cord pass through the wooden frame, push the fan body into wooden frame, to fix the fan body and adaptor assembly. (Fig.7)  
 Luồn dây nguồn qua khung gỗ, đẩy thân quạt vào khung gỗ để cố định thân quạt và cụm đầu nối. (Hình 7)  
 将电源线穿过木框, 将机体推入木框, 使机体与接头组合固定(图7)。  
 สอดสายไฟผ่านกรอบไม้ ดันตัวเรือนพัดลมเข้ากับกรอบไม้ เพื่อยึดตัวเรือนพัดลมและชุดท่อต่อ (รูปที่ 7)

**Notice / 提示事项**  
**Chú ý / หมายเหตุ**

Power cord should reserve more than 400 mm, otherwise main body is hard to disassembly when maintenance.

Cần để dư trên 400 mm dây nguồn, nếu không sẽ khó tháo thân quạt khi cần bảo dưỡng.

电源线要有400 mm以上的预留, 否则维修时机体难以拆卸。

ควรเผื่อความยาวสายไฟไว้เกินกว่า 400 มม. มิเช่นนั้นจะทำการแยกการถอดแยกตัวเครื่องหลักเมื่อบำรุงรักษา

When the fan body is pushed into the wooden frame, be careful not to pinch the power cord.

Cẩn trọng để không kẹp dây nguồn khi đẩy thân quạt vào trong khung gỗ.

机体推入木框时, 请注意不要夹伤电源线。

เมื่อดันตัวเรือนพัดลมเข้าไปในกรอบไม้แล้ว ระวังอย่าให้หนีบสายไฟ

- ⑥ Fix fan body firmly with 4 self-tapping screws  $\Phi 4.2 \times 20$ . (Fig.8)

Cố định thân quạt chắc chắn bằng 4 chiếc vít tự khóa ren  $\Phi 4.2 \times 20$ . (Hình 8)

用自攻螺丝  $\phi 4.2 \times 20$  (4颗) 将机体牢固的固定(图8)。

ยึดตัวเรือนพัดลมให้แน่นด้วยสกรูเกลียวปล่อยขนาด  $\Phi 4.2 \times 20$  จำนวน 4 ตัว (รูปที่ 8)

- ⑦ Fix adaptor assembly and fan body firmly with hexagon screw removed in step ②. (Fig.9)

Cố định cụm đầu nối và thân quạt chắc chắn bằng ốc vít lục giác được tháo ra trong bước ②. (Hình 9)

用步骤②中拆下的螺丝将机体与接头组合牢固的固定起来(图9)。

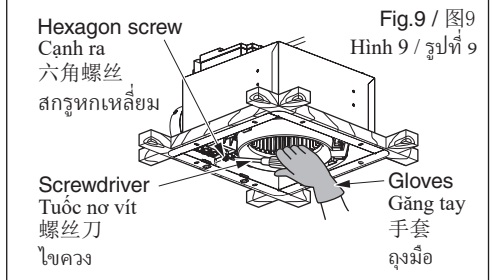
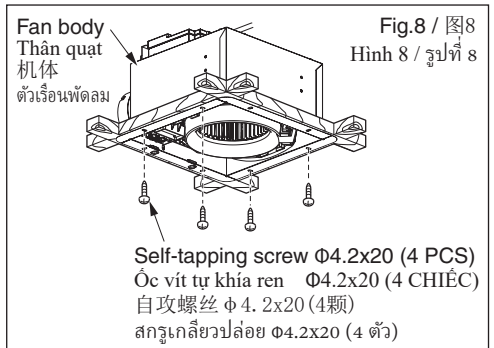
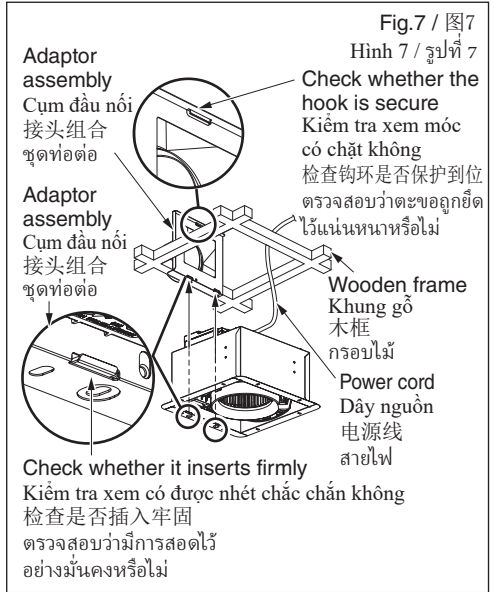
ยึดชุดท่อต่อและตัวเรือนพัดลมให้แน่นด้วยสกรูหกเหลี่ยมที่ถอดออกในขั้นตอนที่ ② (รูปที่ 9)

After finishing installation, please confirm whether fan body and adaptor assembly are installed firmly.

Sau khi hoàn tất công việc lắp đặt, vui lòng xác nhận thân quạt và cụm đầu nối đã được lắp chắc chắn.

安装完成后, 请确认机体与接头是否完全安装牢固。

หลังจากติดตั้งเสร็จแล้ว กรุณาตรวจสอบว่าตัวเรือนพัดลมและชุดท่อต่อติดตั้งไว้แน่นหนาหรือไม่



⑧ Connect duct. ➡ refer to page 15

## 2. Connect duct

Nối ống dẫn. → tham khảo trang 15

### 2. Nối ống dẫn

连接管道。→ 参考第15页

### 2. 管道连接

ต่อท่อ → ดูที่หน้า 15

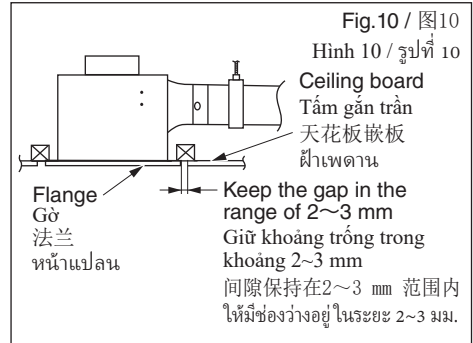
### 2. ต่อท่อ

⑨ Install ceiling board, keep the gap of flange and ceiling board in the range of 2~3 mm. (Fig.10)

Lắp đặt tấm gắn trần, giữ khoảng hở của gờ và tấm gắn trần trong khoảng 2~3 mm. (Hình 10)

安装天花板嵌板，使法兰与天花板嵌板的间隙保持在2~3 mm范围内(图10)。

ติดตั้งฝ้าเพดาน โดยให้มีช่องว่างระหว่างหน้าแปลน และฝ้าเพดานอยู่ที่ 2~3 มม. (รูปที่ 10)

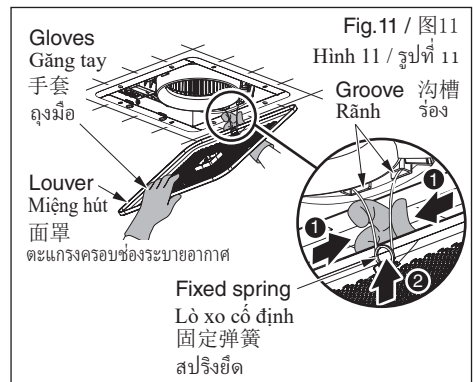


⑩ Insert the fixed spring of louver assembly into the groove, install the louver to the fan body. (Fig.11)

Lắp lò xo cố định cụm miệng hút vào rãnh, lắp miệng hút vào thân quạt. (Hình 11)

将面罩组合上的固定弹簧装入沟槽内，将面罩装在机体上(图11)。

สอดสปริงยึดของชุดตะแกรงครอบช่องระบายอากาศเข้าไปในร่องติดตั้งตะแกรงครอบช่องระบายอากาศเข้ากับตัวเรือนพัดลม (รูปที่ 11)



⑪ Insert the motion sensor on the louver assembly as shown. (Fig.12)

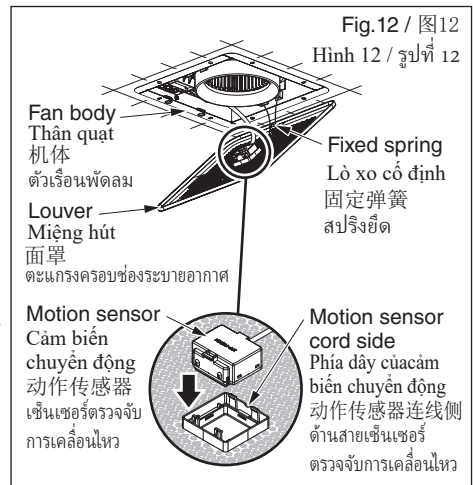
Đưa cảm biến chuyển động vào miệng hút như được hiển thị. (Hình 12)

按照图示将动作传感器装入面罩(图12)。  
สอดเซ็นเซอร์ตรวจจับการเคลื่อนไหวบนชุดตะแกรงครอบช่องระบายอากาศตามที่แสดงไว้ (รูปที่ 12)

⑫ Insert the other spring into the groove as shown and install the louver to the fan body.

Nhét lò xo khác vào rãnh như hình minh họa và lắp đặt miệng gió vào thân quạt.

再将面罩上另一侧的固定弹簧装入沟槽，完成对面罩的安装。  
สอดสปริงอีกตัวเข้าไปในร่องตามที่แสดงและติดตั้งตะแกรงครอบช่องระบายอากาศเข้ากับตัวเรือนพัดลม



1. Fan body installation Method 2 install with anchor bolt

1. Lắp thân quạt bằng Cách 2 - lắp vào bulông neo

1. 机体的安装 方法二 使用地脚螺栓安装

1. การติดตั้งตัวพัดลม วิธีที่ 2 ติดตั้งด้วยสอมอสลักเกลียว

① Secure the suspension bracket (not supply) with screws (not supply) (Fig.13).

Cố định giá treo (không cung cấp) bằng ốc vít (không cung cấp) (Hình 13).

用螺丝 (另购) 固定悬吊支架 (另购) (图13)。

ยึดขายึดตัวรองรับ (ไม่ได้ให้มา) ด้วยสกรู (ไม่ได้ให้มา) (รูปที่ 13)

**Notice / 提示事项**  
 **CHÚ Ý / หมายเหตุ**

The screw length is 8 mm. / 自攻螺丝长度为8mm.  
 Ốc vít có chiều dài bằng 8 mm. / ความยาวสกรูเท่ากับ 8 มม.

Suspension bracket must be made of metal with sufficient strength.

Giá đỡ của hệ thống treo phải được làm bằng kim loại có đủ độ bền.  
 悬挂支架必须由具有足够强度的金属制成。

ขายึดต้องทำด้วยโลหะที่มีความแข็งแรงเพียงพอ

Model No. Số Model	型号 รุ่น	FV-24CUR2 FV-24CHR2	FV-24CURV2 FV-24CHRV2
Net weight Trọng lượng tịnh	净重 น้ำหนักสุทธิ [kg]	2.8	2.9

② Install the fan body on the anchor bolt.

The distance between the top of fan body and ceiling should not be less than 20 mm. (Fig.14) Anchor bolt (M8-M10, not supply) refer to the following form.

Lắp thân quạt lên bulông neo.

Khoảng cách giữa đỉnh thân quạt và trần không được nhỏ hơn 20 mm. (Hình 14) Bulông neo (M8-M10, không cung cấp) tham khảo dạng sau.

将机体安装在地脚螺栓 (M8-M10另购) 上。  
 注意应保持机体顶部和天花板的距离不小于20 mm (图14)。

ติดตั้งตัวเรือนพัดลมบนสอมอสลักเกลียว

ระยะห่างระหว่างด้านบนของตัวเรือนพัดลมและเพดานไม่ควรน้อยกว่า 20 มม. (รูปที่ 14) สอมอสลักเกลียว (M8-M10, ไม่ได้ให้มา) ให้ดูที่ตารางต่อไปนี้

③ Connect power cord. → refer to page 11

1. Fan body installation Method 1 install with wooden joist ④.

Nối dây nguồn. → tham khảo trang 11

1. Lắp thân quạt bằng Cách 1 - lắp vào dầm gỗ ④.

连接电源线 → 参考第11页

1. 机体的安装方法一 使用木龙骨安装 ④

ต่อสายไฟ → ดูที่หน้า 11

1. การติดตั้งตัวพัดลม วิธีที่ 1 ติดตั้งเข้ากับดงไม้ ④

④ Install the louver. → refer to page 13

cài đặt cửa chớp. → tham khảo trang 13

安装百叶窗. → 参考第13页

ติดตั้งบานเกล็ด → ดูที่หน้า 13

Fig.13 / 图13

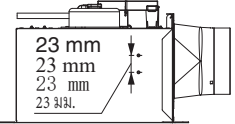
Hình 13 / รูปที่ 13

Screw mounting position

Vị trí lắp vít

螺丝安装位置

ตำแหน่งการติดตั้งสกรู



Tapping screw

ST4. 2x8

Vít tự khóa ren

ST4. 2x8

自攻螺丝

ST4. 2x8

สกรูเกลียวปล้อง

ST4.2x8

Vibration-resistance rubber piece (If necessary)

Miếng cao su chống rung

(Nếu cần)

防震橡胶皮件 (如有必要)

ยางกันการสั่น

(ในกรณีที่มีจำเป็น)

Suspension bracket

Giá treo

悬吊支架

ขายึดตัวรองรับ

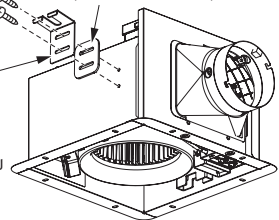


Fig.14 / 图14

Hình 14 / รูปที่ 14

Washer

Vòng đệm

垫圈

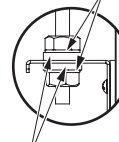
แหวนรอง

Ceiling

Trần

天花板

เพดาน



At least 20 mm  
 Tối thiểu 20 mm  
 不小于 20 mm  
 อย่างน้อย 20 มม.

Rubber Washer

No.1 and No.2

(If necessary)

Vòng đệm cao su

số 1 và số 2 (Nếu cần)

防震垫圈No. 1和No. 2

(如有必要)

แหวนรองยางหมายเลข

1 และ 2

(ในกรณีที่มีจำเป็น)

Anchor bolt

Bulông neo

地脚螺栓

สอมอสลักเกลียว

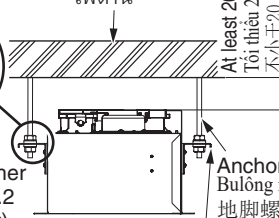
Suspension bracket

(not supply)

Giá treo (không cung cấp)

悬吊支架 (另购)

ขายึดตัวรองรับ (ไม่ได้ให้มา)



2. Connect duct

2. Nối ống dẫn

2. 管道连接

2. ต่อก่อ

① Insert the duct (not supply) into the adaptor and secure it with adhesive tape (not supply) tightly. Suspend the duct from the ceiling so that no force is applied to the fan body. Install the duct horizontally with a gradient downwards to the outside. And the outlet of duct shall be located to avoid the rain ingress.   
 Nhét ống (không cung cấp) vào đầu nối và bó chặt bằng băng dính (không cung cấp). Treo ống dẫn lên trần sao cho thân quạt không chịu lực níu. Lắp ống dẫn theo bề mặt ngang sao cho ống dốc dẫn ra phía ngoài. Và đặt miệng xả của ống dẫn để tránh mưa rơi vào.

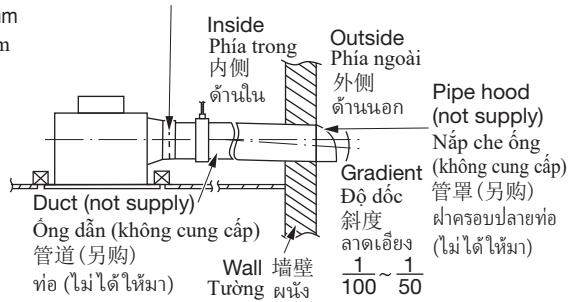
将管道(另购)装入接头组合上, 然后用胶带(另购)粘紧密闭, 防止漏风。将管道悬挂在天花板上, 以防止外力施加于机体。管道水平向下倾斜的安装到外侧, 其出口应设置在避免雨水进入的地方。

สอดท่อ (ไม่ได้ให้มา) เข้าในท่อต่อ และยึดด้วยเทปกาว (ไม่ได้ให้มา) ให้แน่นแขวนท่อจากเพดานเพื่อไม่ให้มีแรงกระทำกับตัวเรือนพัดลม ติดตั้งท่อนในแนวนอนโดยให้ลาดเอียงลงไปทางด้านนอก และทางออกของท่อควรอยู่ในตำแหน่งที่น้ำฝนไหลเข้าไปข้างในไม่ได้

Notice / 提示事项  
 Chú ý / หมายเหตุ

The minimum diameter of the wall hole : ø116 mm  
 Đường kính tối thiểu của lỗ trên tường: ø116 mm  
 墙壁的最小开口尺寸为: 116 mm。  
 เส้นผ่านศูนย์กลางต่ำสุดของรูผนัง: ø116 มม.

Adhesive tape (not supply) 胶带 (另购)  
 Băng dính (không cung cấp) เทปกาว (ไม่ได้ให้มา)



② Insert the pipe hood or vent cap (optional accessories) on the outer wall.   
 Lắp nắp che ống dẫn hoặc nắp chụp thông gió (phụ kiện tùy chọn) lên tường bên ngoài.   
 将管盖或管罩(需要另外选购)安装到墙外。   
 ติดตั้งฝาครอบปลายนท่อหรือฝาปิดช่องลม (อุปกรณ์เสริมซึ่งเป็นตัวเลือก) บนผนังด้านนอก

Pipe hood 管罩	Nắp che ống ฝาครอบปลายนท่อ	FV-MCX100P	
Vent cap 管盖	Nắp chụp thông gió ฝาปิดช่องลม	FV-VCX100P	

■ Please check whether all kinds of anomalies below happen after connecting power. (When motion sensor is detected, fan rans)

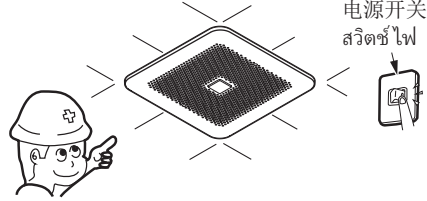
Vui lòng kiểm tra xem mọi điều bất thường bên dưới có xảy ra không sau khi nối nguồn.

在接通电源后，检查一下是否发生以下各种异常现象。（当动作传感器感应到用户运动时，扇叶开始运转）

กรุณาตรวจสอบว่ามีความผิดปกติต่อไปนี้เกิดขึ้นหรือไม่หลังจากต่อกับระบบไฟ (เมื่อตรวจพบเซ็นเซอร์ตรวจจับการเคลื่อนไหว พัดลมทำงาน)

- Blades doesn't run properly.  
Cánh quạt không hoạt động đúng.  
扇叶不正常的运转。  
ใบพัดทำงานไม่ถูกต้อง
- Blades is clockwise rotation.  
Cánh quạt quay theo chiều kim đồng hồ.  
扇叶顺时针旋转。  
ใบพัดหมุนตามเข็มนาฬิกา
- Blades have abnormal vibration or noise.  
Cánh quạt có độ rung hoặc tiếng ồn bất thường.  
发生不正常的声音或震动。  
ใบพัดมีเสียงดังหรือการสั่นที่ผิดปกติ

Power switch  
Công tắc nguồn  
电源开关  
สวิตซ์ไฟ



■ If anomalies happen, please check whether the installation is right.

Nếu xảy ra điều bất thường, vui lòng kiểm tra xem cách lắp đặt có đúng không.

若出现异常现象，请检查是否安装正确。

หากมีความผิดปกติเกิดขึ้น กรุณาตรวจสอบว่าติดตั้งถูกต้องหรือไม่



Warning  
Cảnh báo

警告  
คำเตือน

■ Do not directly spray this product with water and other liquids.

Không phun trực tiếp nước hoặc các chất lỏng khác lên sản phẩm này.

禁止用水及其他液体直接喷射、清洁本产品。

อย่าฉีดน้ำหรือของเหลวอื่นๆ ไปที่ผลิตภัณฑ์โดยตรง



Otherwise, it may cause short circuit or electric shock.

Nếu không, sự cố đoản mạch hoặc điện giật có thể xảy ra.

否则可能会导致短路或触电。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดการลัดวงจรหรือไฟฟ้าช็อตได้

■ Once flammable gas leaks, do not start any function of this product.

Khi rò rỉ khí dễ cháy, không khởi động bất kỳ chức năng nào của sản phẩm này.

当发生煤气泄漏时，禁止开启本产品的任何功能。

ถ้ามีการรั่วของก๊าซไวไฟ ห้ามเปิดการทำงานใดๆ ของผลิตภัณฑ์นี้

■ Do not let water flow into the motor.

Không để nước tràn vào động cơ.

禁止让水进入电动机。

อย่าให้น้ำเข้าไปในมอเตอร์



Otherwise, it may damage the product or cause fire.

Nếu không, sản phẩm có thể bị hỏng hoặc gây cháy nổ.

否则可能会损坏本产品或导致火灾。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้ผลิตภัณฑ์เสียหายหรือเกิดไฟไหม้ได้



Otherwise, it may generate sparkle and this leads to explosion.

Nếu không, sản phẩm có thể phát ra tia lửa và gây nổ.

否则可能会产生电火花而引起爆炸。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดประกายไฟ และเกิดระเบิดได้





Warning  
Cảnh báo

警告  
คำเตือน

- If you will not use this product any more, remove the product.  
Nếu bạn có kế hoạch không sử dụng sản phẩm này nữa, hãy tháo nó ra.  
如果以后不打算再使用本产品，不得放置不管，而应予以拆除。  
หากคุณไม่ต้องการใช้งานอีกต่อไป ให้ถอดผลิตภัณฑ์นี้ออก



Otherwise, the product may fall down and it may cause injury.

Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống và có thể gây thương tích.  
万一掉落，可能会导致受伤。

ไม่เช่นนั้น ผลิตภัณฑ์อาจตกลงมา และอาจทำให้ได้รับบาดเจ็บ

- This product is applicable to living rooms, washrooms and other places where the humidity is not too high.  
Có thể lắp đặt sản phẩm này tại phòng khách, phòng giặt đồ và những nơi khác có độ ẩm không quá cao.  
本产品须安装在起居室、卫生间等湿度不太高的场所。  
ผลิตภัณฑ์นี้สามารถใช้งานได้ในห้องนั่งเล่น ห้องน้ำ และสถานที่อื่นๆ ที่ไม่มีความชื้นสูงจนเกินไป



Otherwise, it may lead to short circuit or electric shock.

Nếu không, sự cố đoản mạch hoặc điện giật có thể xảy ra.  
否则可能会引起短路或触电。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดการลัดวงจรหรือไฟฟ้าช็อตได้



Caution  
Thận trọng

注意

ข้อควรระวัง

- Please wear the gloves when cleaning the product.  
Vui lòng đeo găng tay khi vệ sinh sản phẩm.  
清洁时请戴上手套。  
กรุณาสวมถุงมือเมื่อทำความสะอาดผลิตภัณฑ์



Otherwise, it may cause damage.  
Nếu không, hư hại có thể xảy ra.

否则可能会导致受伤。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดการชำรุดเสียหายได้



Cleaning Precautions  
Các biện pháp an toàn khi vệ sinh  
清洁提示事项  
ข้อควรระวังในการทำความสะอาด

- Never immerse blade or other resin parts in hot water over 60 °C.  
Không được ngâm cánh quạt hoặc bộ phận nhựa khác trong nước nóng hơn 60 °C.  
请勿把塑料部品浸入高于60 °C的水中。  
ห้ามแช่ใบพัดลมหรือชิ้นส่วนที่เป็นยางเรซินในน้ำร้อนที่มีอุณหภูมิสูงกว่า 60 °C
- Never use petrol, benzene thinner or any other such chemicals for cleaning the product.  
Không được sử dụng xăng, chất pha loãng ben-zen hoặc các hóa chất tương tự để vệ sinh sản phẩm.  
请勿使用汽油、苯、稀释剂或其他诸如此类的化学品擦拭换气扇。  
ห้ามใช้น้ำมันปิโตรเลียม น้ำมันเบนซิน ทินเนอร์ หรือสารเคมีอื่นใดในการทำความสะอาดผลิตภัณฑ์

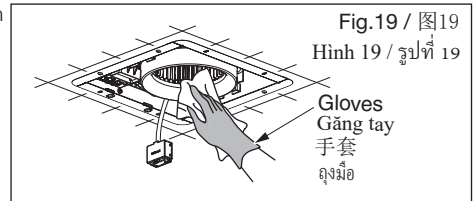
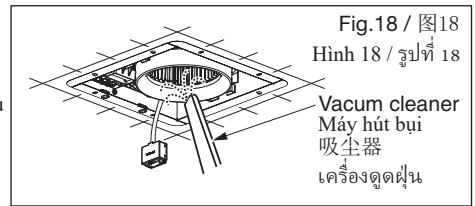
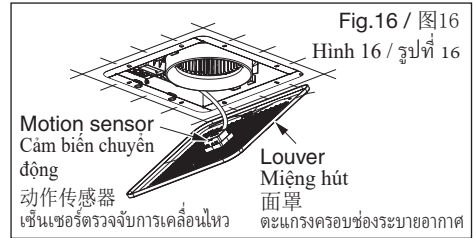
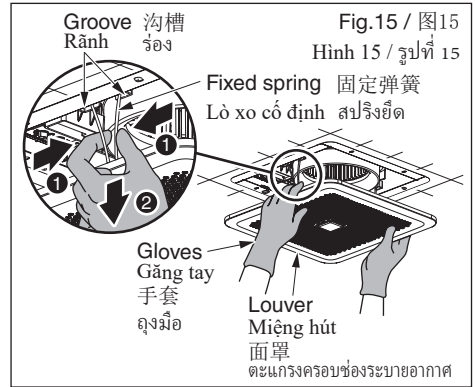
Clean product

Vệ sinh sản phẩm

清洁产品

การทำความสะอาดผลิตภัณฑ์

- ① Remove the louver. (Fig.15)  
Tháo miêng hút. (Hình 15)  
拆下面罩 (图15)。  
ถอดตะแกรงครอบช่องระบายอากาศ (รูปที่ 15)
- ② Remove the motion sensor. (Fig.16)  
Tháo cảm biến chuyển động. (Hình 16)  
去掉动作传感器。(图16)  
ถอดเซ็นเซอร์ตรวจจับการเคลื่อนไหว (รูปที่ 16)
- ③ Clean Louver. (Don't put into hot water. Use non-abrasive kitchen detergent, wipe dry with clean cloth) (Fig.17)  
The Louver should be dry after cleaning.  
Vệ sinh Miêng hút. (Không cho vào nước nóng. Sử dụng chất tẩy rửa dùng trong bếp, không gây ăn mòn để vệ sinh, sau đó lau khô bằng vải sạch) (Hình 17)  
Miêng hút phải khô ráo sau khi vệ sinh.  
用水冲洗面罩，干净的面罩请用柔软的干布擦干或风干 (图17)。  
ทำความสะอาดตะแกรงครอบช่องระบายอากาศ (ห้ามแช่ในน้ำร้อน ใช้ไม้อายทำความสะอาดห้องครัวที่ไม่กัดกร่อน เช็ดให้แห้งด้วยผ้าสะอาด) (รูปที่ 17)  
ควรเช็ดตะแกรงครอบช่องระบายอากาศให้แห้งหลังจากทำความสะอาด
- ④ Clean the dirt of blades with vacuum cleaner. (Fig.18)  
Dùng máy hút bụi để vệ sinh chất bẩn bám vào cánh quạt. (Hình 18)  
使用吸尘器清除扇叶上的污物 (图18)。  
ทำความสะอาดใบพัดลมด้วยเครื่องดูดฝุ่น (รูปที่ 18)
- ⑤ Wipe the dust off the fan body with a soft cloth moistened with kitchen detergent, and then clear it with a clean soft cloth. (Fig.19)  
Dùng vải mềm thấm ẩm chất tẩy rửa dùng trong bếp để lau sạch bụi trên thân quạt và sau đó lau bằng vải mềm sạch. (Hình 19)  
使用软布沾上厨房用洗涤剂后擦掉扇叶上的污物，再用干净软布擦净 (图19)。  
เช็ดฝุ่นออกจากตัวเรือนพัดลมด้วยผ้านุ่มชุบน้ำยาทำความสะอาดห้องครัวแล้วเช็ดออกด้วยผ้านุ่มที่สะอาด (รูปที่ 19)
- ⑥ Finally, install the louver again. →refer to page 13  
Cuối cùng, lắp lại miêng hút. →tham khảo trang 13  
最后，重新装上面罩。→参考第13页  
สุดท้าย ติดตั้งตะแกรงครอบช่องระบายอากาศกลับเข้าที่  
→ ดูที่หน้า 13



- Humidity selector range from around 45% to 95%. Factory setting is around 85%. (Fig.20)

Dải nút chọn độ ẩm nằm trong khoảng từ 45% đến 95%. Giá trị cài đặt khi xuất xưởng nằm ở khoảng 85%. (Hình 20)

湿度传感器湿度感应范围为45%~95%。出厂预设设为85%。(图20)  
ช่วงตัวเลือกความชื้นอยู่ที่ประมาณ 45% ถึง 95% การตั้งค่าจากโรงงานอยู่ที่ประมาณ 85% (รูปที่ 20)

- Humidity timer selector range of positions from 0 to 6h. Factory setting is 1 hour. (Fig.20)

Dải nút chọn hẹn giờ báo độ ẩm có các mốc giá trị từ 0 đến 6 giờ. Giá trị cài đặt khi xuất xưởng là 1 giờ. (Hình 20)

湿度传感器延时设定范围为0~6h，出厂预设设为1h。(图20)  
ช่วงตัวเลือกตัวตั้งเวลาความชื้นมีตำแหน่งตั้งแต่ 0 ถึง 6h การตั้งค่าจากโรงงานคือ 1 ชั่วโมง (รูปที่ 20)

- Humidity timer selector position OFF. (Fig.21)

Humidity sensor OFF follows motion sensor operation.

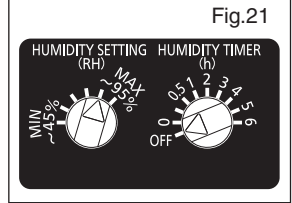
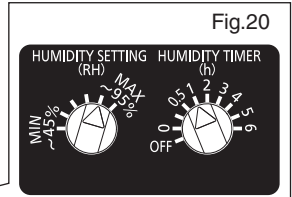
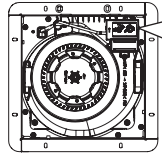
Nút chọn hẹn giờ báo độ ẩm ở vị trí OFF (TẮT). (Hình 21)  
Cảm biến độ ẩm OFF (TẮT) sau vận hành của cảm biến chuyển động.

湿度传感器延时设定为OFF。(图21)

当延时设定为OFF时，换气扇只有在动作传感器感应到用户运动时进行运转。

ตำแหน่งตัวเลือกตัวตั้งเวลาความชื้นเป็น OFF (รูปที่ 21)

เซ็นเซอร์ความชื้น OFF ตามการทำงานของเซ็นเซอร์ตรวจจับการเคลื่อนไหว



OPERATION

运转

VẬN HÀNH

การทำงาน

- Motion sensor detectible condition. delay time is 15 minutes.

Điều kiện dò của cảm biến chuyển động. Thời gian trễ là 15 phút.  
动作传感器感应条件。延时设定为15分钟。

สถานที่ตรวจจับได้ของเซ็นเซอร์ตรวจจับการเคลื่อนไหว  
เวลาหน่วง 15 นาที

- The following case may reduce sensitivity of the motion sensor.

Trường hợp sau có thể giảm độ nhạy của cảm biến chuyển động.  
以下情况可能会导致动作传感器感应不良。

กรณีต่อไปนี้อาจลดความไวของเซ็นเซอร์ตรวจจับการเคลื่อนไหว  
- Little movement by occupants.

- Người trong phòng chuyển động ít.

- 用户非常轻微的活动。

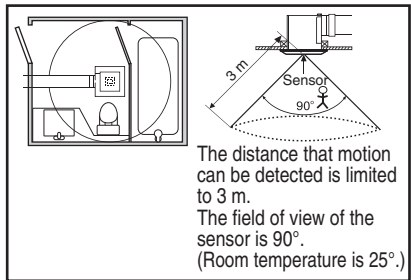
- ผู้คนในห้องเคลื่อนไหวเพียงเล็กน้อย

- A room temperature is close to body temperature.

- Nhiệt độ phòng gần bằng nhiệt độ cơ thể.

- 室内温度非常接近人体温度。

- อุณหภูมิห้องใกล้เคียงกับอุณหภูมิร่างกาย



Human activity	INSIDE		OUTSIDE	
Fan activity	Stop	When motion is detected, fan runs	Remains running until 15 minutes has passed.	

■ Humidity sensor detectable condition. (FV-24CURV2, FV-24CHR2 only)

- ① Humidity setting selector is stepless change between 45 %RH ~ 95 %RH.
- ② The humidity detected by sensor may differ from the value on your hygrometer.
- ③ The product may turn on and off cause by the unstable environment humidity, you can improve it by adjusting the humidity setting selector.

Điều kiện dò của cảm biến độ ẩm.(Chỉ áp dụng với mẫu FV-24CURV2, FV-24CHR2)

- ① Nút chọn cài đặt độ ẩm thay đổi vô cấp trong khoảng 45 %RH ~ 95 %RH.
- ② Độ ẩm dò được bởi cảm biến có thể khác so với giá trị trên ẩm kế của bạn.
- ③ Sản phẩm có thể bật và tắt do biến động độ ẩm của môi trường, bạn có thể khắc phục bằng cách điều chỉnh nút chọn cài đặt độ ẩm.

湿度传感器感应条件。(仅对于FV-24CURV2, FV-24CHR2)

- ① 湿度传感器的设定范围为45%~95%。
- ② 湿度传感器感应湿度可能会和湿度计有出入。
- ③ 根据环境的湿度变化，用户可以选择更换湿度传感器感应范围。

สถานะที่ตรวจจับได้ของเซ็นเซอร์ความชื้น(FV-24CURV2, FV-24CHR2, เท่านั้น)

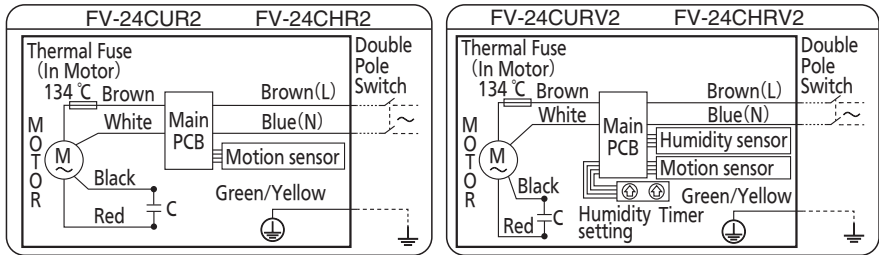
- ① ตัวเลือกการตั้งค่าความชื้นจะไม่เปลี่ยนแปลงเป็นขั้นๆ ระหว่าง 45 %RH ~ 95 %RH
- ② ความชื้นที่ตรวจจับได้โดยเซ็นเซอร์อาจแตกต่างจากค่าบนมาตรฐานความชื้นสัมพัทธ์
- ③ ผลลัพธ์ที่อาจเปิดและปิดเนื่องจากความชื้นในสภาพแวดล้อมไม่คงที่ คุณสามารถปรับได้ โดยเปลี่ยนตัวเลือกการตั้งค่าความชื้น

WIRING DIAGRAM

电气原理图

Biểu Đồ Đầu Dây

แผนผังวงจรไฟฟ้า



SPECIFICATIONS

规格

THÔNG SỐ

ข้อมูลจำเพาะ

Model No. Số Model 型号 รุ่น	Voltage Điện áp 电压 แรงดันไฟฟ้า [V]	Frequency Tần số 频率 ความถี่ [Hz]	Power consumption Mức Tiêu thụ điện năng 耗电量 กำลังไฟ [W]	Air delivery Lượng khí cấp 风量 ปริมาณการกระจายลม [m <sup>3</sup> /h]	Noise Độ ồn 噪音 ระดับเสียง [dB]	Static pressure Áp suất tĩnh 静压 แรงดันสถิต [Pa]	Net weight Trọng lượng tịnh 净重 น้ำหนักสุทธิ [kg]
FV-24CUR2	220	50	11	140	25	100	2.8
FV-24CHR2	220	50	17	200	32	100	2.8
FV-24CURV2	220	50	11	140	25	100	2.9
FV-24CHR2V2	220	50	17	200	32	100	2.9

■ Insulation class B IP code :IPX2

Mã IP B lớp cách điện : IPX2

B级绝缘 IP代码: IPX2

ฉนวนชนิด B รหัส IP : IPX2

The above specification may be changed without further notice.

Thông số kỹ thuật nêu trên có thể được thay đổi mà không thông báo lại.

上述参数如有变动，恕不另行通知。

ข้อมูลจำเพาะข้างต้นอาจเปลี่ยนแปลงได้โดยไม่แจ้งให้ทราบล่วงหน้า

Panasonic Corporation

Web Site : <https://holdings.panasonic/global>

© Panasonic Corporation 2022-2023

24CUR2461A

V1222-1063